

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11/2020/HS-ST**
Ngày 17/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Kim Phượng**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Lê Tịnh Thới.**

2. Ông Bùi Văn Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Kim Hương-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: **Bà Võ Thị Thúy -** Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2019/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Hữu L; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Khu phố 6, Thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên cha: Lê Hữu N, sinh năm 1973; Họ và tên mẹ: Phan Thị Kiều L, sinh năm 1977. Hiện cả hai đang sinh sống tại thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 02 tiền sự.

- Ngày 15/12/2018, bị Công an thị trấn G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 188/QĐ-XPVPHC. Đã thi hành nộp phạt.

- Ngày 14/5/2019, bị Công an huyện Xuân Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 59/CAH-KTMT. Đã thi hành nộp phạt.

Bị cáo Lê Hữu L hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn P; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1975 tại Bình Dương.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn B (đã mất); Họ và tên mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1962. Hiện bà N đang sinh sống tại xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị can là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Võ Thị Kim P, sinh năm 1983 (là bị can trong cùng vụ án).

Con: có 01 người con, sinh năm 2016.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự.

Ngày 26/4/2018, bị Công an huyện Xuân Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 538/CAH-KTMT. Đã thi hành nộp phạt vào ngày 09/10/2019.

Bị cáo Nguyễn Văn P hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến nay.

3. Họ và tên: Võ Thị Kim P; - Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nữ.

Sinh năm 1983 tại Bình Phước.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên cha: Võ Thành N (đã mất); Họ và tên mẹ: Trần Thị M (đã mất).

Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị can là con thứ ba trong gia đình.

Chồng: Nguyễn Văn P, sinh năm 1975 (là bị can trong cùng vụ án).

Con: Có 01 người con, sinh ngày 19/7/ 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 17/01/2020 bị cáo Võ Thị Kim P bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại Bản án số: **08/ HSST**.

Bị cáo Võ Thị Kim P hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt)

*** Bị hại:**

1/ Anh Đỗ Anh K, sinh năm 1970.

Trú tại: khu phố 2, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị Đặng Thị N, sinh năm 1985.

Trú tại: tổ 5, ấp S 1, xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

3/Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1995.

Trú tại: khu 6, ấp V, xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

4/ Chị Trần Ngọc A, sinh năm 1972

Trú tại: ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

5/ Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1992

Trú tại: 42, khu 6, ấp V, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

6/ Anh Trần Phước L, sinh năm 1972.

Trú tại: tổ 13, ấp S 2, xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

7/ Chị Thái Thị Ngọc S, sinh năm 1995.

Trú tại: khu 6, ấp V, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1959.

Trú tại: ấp 5, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Lê Thanh H, sinh năm 1977.

Trú tại: ấp V, xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

3/ Bà Trương Lệ H, sinh năm 1968.

Trú tại: ấp V, xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

4/ Ông Phùng Duy T, sinh năm 1959.

Trú tại: ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

5/ Phạm Thị Kiều L, sinh năm 1977.

Trú tại: khu phố 5, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:** chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Trú tại: ấp S, xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, khoảng thời gian từ ngày 04/7/2019 đến ngày 23/7/2019, Lê Hữu L cùng Nguyễn Văn P đã bàn bạc thống nhất sử dụng xe mô tô Yamaha Sirius màu đen gắn các biển số giả 84F9-4529, 60B5-595.73, 60B6-014.08 đi trên các tuyến đường huyện Xuân Lộc và thành phố Long Khánh tìm những người dân đi trên đường sơ hở trong việc quản lý tài sản thì cướp giật. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L và P sẽ đưa cho Võ Thị Kim P mang đi tiêu thụ rồi cùng nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Lê Hữu L, Nguyễn Văn P và Võ Thị Kim P đã thực hiện các hành vi cướp giật tài sản cụ thể như sau:

* **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 14 giờ 20 ngày 04/7/2019, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen gắn biển số 84F9-4529 chở L đi đến đoạn đường Quốc lộ 1A, trước cổng công ty Hồng mây, thuộc ấp Tam Hiệp, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1992, ngụ tại ấp V, xã X, đang điều khiển xe mô tô đi theo hướng tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh, trên cổ chị T đeo 01 dây chuyền vàng nên cả hai thống nhất cùng nhau chiếm đoạt dây chuyền vàng của chị T. P điều khiển xe mô tô bám theo, vượt song song, áp sát phía bên trái xe của chị T, L ngồi sau chồm về phía chị T, dùng tay phải giật dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,70 chỉ của chị T. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, P điều khiển xe chở L về nhà trọ tại ấp Tam Hiệp, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, L nói cho P biết việc L cùng P vừa thực hiện hành vi cướp giật được dây chuyền vàng và rủ P cùng đi bán dây chuyền vàng, thì P đồng ý. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen chở P đi đến cửa hàng mua bán vàng Kim Hoa 2, thuộc ấp Tam Hiệp, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai bán dây chuyền vàng cho anh Lê Thanh H, sinh năm 1977, ấp V, xã S, huyện Xuân Lộc, là nhân viên quản lý của cửa hàng, được số tiền 3.400.000 đồng rồi cùng chia nhau tiêu xài hết.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG, ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc, kết luận: giá trị của 01 dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,70 chỉ là 6.210.000 đồng.

* **Vụ thứ 02:** Khoảng 08 giờ 30 ngày 06/7/2019, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen gắn biển số 84F9-4529 chở L đi đến đường số 1 thuộc ấp T, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai thì nhìn thấy chị Trần Ngọc A, sinh năm 1972, ngụ tại ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đang quét rác trước nhà, trên cổ chị A đeo 01 dây chuyền vàng nên cả hai thống nhất cùng chiếm đoạt dây chuyền vàng của chị A. P điều khiển xe mô tô chạy đến áp

sát phía bên trái chị A, L ngồi sau chồm về phía chị A, dùng tay phải giật dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,8 chỉ của chị A. Sau đó, P điều khiển xe chở L về nhà trọ tại ấp Tam Hiệp, xã X, huyện Xuân L. Tại đây, L rủ P cùng đi bán dây chuyền vàng do L cùng P cướp giật được mà có thì P đồng ý. L đưa dây chuyền vàng vừa chiếm đoạt được của chị A cho P và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, chở Phụng đi đến cửa hàng mua bán vàng Kim Duy Hoàng, thuộc ấp 5, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai bán cho bà Lê Thị Đ, sinh năm 1959, là chủ cửa hàng được số tiền 2.600.000 đồng rồi cùng chia nhau tiêu xài hết.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG, ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc, kết luận: giá trị của 01 dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,80 chỉ là 4.140.000 đồng.

* **Vụ thứ 03:** Khoảng 10 giờ 30 ngày 10/7/2019, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, gắn biển số 60B5-595.73 chở L đi trên đường liên huyện Xuân L - thành phố Long Khánh, thuộc ấp T, xã X, hướng từ xã Suối Cao về xã Xuân Trường, thì nhìn thấy anh Đỗ Anh K, sinh năm 1970, ngụ tại khu 2, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, trên cổ anh K đeo 01 dây chuyền vàng nên cả hai thống nhất cùng chiếm đoạt dây chuyền của anh K. P điều khiển xe mô tô quay lại bám theo rồi vượt song song, áp sát phía bên trái xe của anh K, L ngồi sau chồm về phía anh K dùng tay phải giật được dây chuyền vàng 18 K, trọng lượng 04 chỉ của anh K. Sau đó P điều khiển xe chở L về nhà trọ tại ấp Tam Hiệp, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, L rủ P cùng đi bán dây chuyền vàng thì P đồng ý. L đưa dây chuyền vàng vừa chiếm đoạt được của anh K cho P và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, chở Phụng đi đến cửa hàng mua bán vàng Kim Hoa 2 bán cho anh Lê Thanh H, là nhân viên quản lý của cửa hàng được số tiền 5.000.000 đồng rồi cùng chia nhau tiêu xài hết.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG, ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc, kết luận: giá trị của 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ là 9.200.000 đồng.

* **Vụ thứ 04:** Khoảng 11 giờ 15 ngày 14/7/2019, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, gắn biển số 60B5-595.73 chở L đi trên đường số 1, hướng từ xã Xuân Hiệp đến xã Suối Cát, thì nhìn thấy chị Thái Thị Ngọc S, sinh năm 1980, ngụ tại ấp H, xã B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đang điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều, trên cổ chị S đeo 01 dây chuyền vàng nên cả hai thống nhất cùng chiếm đoạt dây chuyền của chị S. P điều khiển xe mô tô quay lại bám theo, vượt song song, áp sát phía bên trái xe của chị S, L ngồi sau chồm về phía chị S dùng tay phải giật được dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,25 chỉ

của chị S. Sau đó, P điều khiển xe chở L về nhà trọ tại ấp Tam Hiệp, xã X, huyện Xuân Lộc. Tại đây, L rủ P cùng đi bán dây chuyền vàng thì P đồng ý. L đưa dây chuyền vàng vừa chiếm đoạt được của chị S cho P và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, chở P đi đến cửa hàng mua bán vàng Kim Duy Hoàng, thuộc ấp 5, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai bán cho bà Lê Thị Đ, sinh năm 1959, là chủ cửa hàng được số tiền 2.600.000 đồng rồi cùng chia nhau tiêu xài hết.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG, ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc, kết luận: giá trị của 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,25 chỉ là 2.875.000 đồng.

* **Vụ thứ 05:** Vào khoảng 10 giờ 20 ngày 15/7/2019, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, gắn biển số 60B5-595.73 chở L đi đến đoạn đường ấp S 1, xã S, thì nhìn thấy chị Đặng Thị N, sinh năm 1985, ngụ tại ấp S1, xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đang đi bộ, trên cổ chị N đeo 01 dây chuyền vàng nên cả hai thống nhất cùng chiếm đoạt dây chuyền vàng của chị N. P điều khiển xe mô tô từ phía sau, áp sát phía bên trái chị N, L ngồi sau chồm về phía chị N dùng tay phải giật được dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,80 chỉ của chị N, rồi P điều khiển xe chở L về nhà trọ tại ấp Tam Hiệp, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, L đi đến cửa hàng mua bán vàng Kim Hoa 1, thuộc ấp S 1, xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai bán dây chuyền vàng chiếm đoạt được của chị N cho bà Trương Lệ H, sinh năm 1968 là chủ cửa hàng, được số tiền 4.200.000 đồng và cùng P chia nhau tiêu xài hết.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG, ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc, kết luận: giá trị của 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,80 chỉ là 6.440.000 đồng.

* **Vụ thứ 06:** Khoảng 11 giờ 15 ngày 18/7/2019, L và P nhìn thấy chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1995, ngụ tại ấp V, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô chở chị ruột Nguyễn Thị Kim N, đi từ cổng Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc, rẽ vào đường tỉnh lộ 765, trên cổ chị T đeo 01 dây chuyền vàng nên cả hai thống nhất cùng chiếm đoạt dây chuyền của chị T. P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, gắn biển số 60B6-014.08 chở L bám theo đến gần cổng chợ ấp S 1, xã S, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì vượt song song, áp sát phía bên trái xe của chị T và L ngồi sau chồm về phía chị T, dùng tay phải giật được dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,0 chỉ cùng 01 nhẫn vàng 18k trọng lượng 0,4 chỉ của chị T. Sau đó P điều khiển xe chở L về nhà trọ tại ấp Tam Hiệp, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, L rủ P cùng đi bán dây chuyền vàng thì P đồng ý. L đưa dây chuyền vàng cho P và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, chở P đi đến cửa hàng mua bán vàng Kim Hoa 2, bán dây chuyền vàng chiếm đoạt được của chị T cho anh Lê Thanh

H, là nhân viên quản lý cửa hàng, được số tiền 2.500.000 đồng rồi cả ba cùng chia nhau tiêu xài hết.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG, ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc, kết luận: giá trị của 01 dây chuyền và 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,40 chỉ là 3.220.000 đồng.

* **Vụ thứ 07:** Khoảng 14 giờ ngày 23/7/2019, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, gắn biển số 60B5-595.73 chở L đi trên Quốc lộ 1A, hướng từ xã Xuân Hiệp đến xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 14 giờ 30, cùng ngày khi đi đến đoạn đường thuộc ấp B 1, xã X, L và P nhìn thấy ông Trần Phước L, sinh năm 1972, ngụ tại ấp S 2, xã S, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô chở bà Nguyễn Thị H đang lưu thông ngược chiều, trên cổ ông L đeo 01 dây chuyền vàng nên cả hai thống nhất cùng giật chiếm đoạt dây chuyền vàng của ông L. P điều khiển xe mô tô quay lại bám theo, vượt song song, áp sát phía bên trái xe của ông L, L ngồi phía sau chồm người về phía ông L dùng tay phải giật chiếm đoạt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 5,1 chỉ của ông L nhưng do giật mạnh sợi dây chuyền bị đứt làm 02 đoạn nên L chỉ chiếm đoạt được 01 đoạn dây chuyền, đoạn dây chuyền còn lại ông L đã kịp thời giữ lại. Sau đó P điều khiển xe chở L về nhà trọ tại ấp Tam Hiệp, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, L rủ P cùng đi bán dây chuyền vàng, thì P đồng ý. L đưa đoạn dây chuyền vàng vừa chiếm đoạt được của ông L cho P và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, gắn biển số 60B5-595.73 chở P đi đến cửa hàng mua bán vàng Kim Hoa 2 để bán. Khi đến Cửa hàng mua bán vàng Kim Hoa 2, L đứng ngoài đường, còn P cầm dây chuyền vào để bán thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra hình sự Công an huyện Xuân Lộc phát hiện, triệu tập làm việc và tạm giữ đoạn dây chuyền trên.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG, ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc, kết luận: giá trị của 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 5,96 chỉ là 13.708.000 đồng.

Ngoài ra, Lê Hữu L và Nguyễn Văn P còn khai nhận đã thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện Xuân Lộc nhưng chưa xác định được bị hại và 01 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Long Khánh.

*** Về trách nhiệm dân sự và vật chứng thu giữ:**

Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại, anh Trần Phước L cũng đã nhận lại tài sản và họ không có yêu cầu gì thêm. Các bị hại chị T, chị A, anh K, chị S, chị N, anh L và chị T có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 60B5-859.89. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô nói trên thuộc sở hữu của bà Phan

Thị Kiều L, sinh năm 1977, ngụ tại khu 6, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (là mẹ ruột của bị can L). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả lại cho bà L.

- 01 (một) biển số 84F9-4529; 01 (một) biển số 60B5-595.73; 01 (một) biển số 60B5-859.89; đối với biển số 60B6-014.08 hiện chưa thu giữ được. Quá trình điều tra xác định, các biển số xe mô tô này do Lê Hữu L và Nguyễn Văn P mua tại vựa phế liệu của anh Phùng Duy T, sinh năm 1959, ngụ tại ấp T, xã X, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6. Quá trình điều tra xác định, điện thoại di động nói trên thuộc sở hữu của Lê Hữu L, không liên quan đến hành vi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã giao trả lại cho bà Phan Thị Kiều L (mẹ ruột của L) theo yêu cầu của L;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105. Quá trình điều tra xác định, điện thoại di động nói trên thuộc sở hữu của Võ Thị Kim P, không liên quan đến hành vi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân L đã trao trả lại cho P;

- 01 (một) kiềm và 01 (một) thanh kim loại khóa 10;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh có phần lưỡi trai màu nâu; 01 áo khoác màu đen, phía trước ngực áo bên trái có chữ Adidas màu trắng; 01 kính đeo mắt bằng nhựa màu trắng; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép đế màu đen, quai màu đen – đỏ; 01 nón vải màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Amihelmet; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen, phía sau nón ghi chữ “nón Sơn”.

*Tại bản Cáo trạng số: 168/CT-VKS ngày 29/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố các bị cáo Lê Hữu L, Nguyễn Văn P và Võ Thị Kim P về tội “ **Cướp giật tài sản**” được quy định tại khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử :

-Áp dụng điểm b và d, khoản 2, Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Lê Hữu L từ **06** (Sáu) năm đến **07** (Bảy) năm tù.

-Áp dụng điểm b và d, khoản 2, Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn P từ **06** (Sáu) năm đến **07** (Bảy) năm tù.

-Áp dụng điểm b và d, khoản 2, Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Võ Thị Kim P từ **03** (Ba) năm đến **04** (Bốn) năm tù.

*** Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:**

- Về phần dân sự: đã giải quyết xong
- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân L tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 60B5-595.73; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có phân lưới trai màu nâu; 01 kiềng; 01 thanh kim loại khóa 10; 01 áo khoác màu đen, phía trước ngực áo bên trái có chữ Adidas màu trắng; 01 kính đeo mắt bằng nhựa màu trắng; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép đế màu đen, quai màu đen – đỏ; 01 nón vải màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Amihelmet; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen, phía sau nón ghi chữ “nón Sơn”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Xuân L, Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân L công bố bản cáo trạng, các bị cáo Lê Hữu L, Nguyễn Văn P và Võ Thị Kim P thừa nhận hành vi đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đối chiếu với lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy các bị cáo L và P đã cùng nhau dùng xe mô tô đi dạo trên đường lợi dụng người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì cướp giật. Sau khi cướp giật tài sản về L và P giao cho bị cáo P mang đi tiêu thụ rồi cùng nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá: 45.793.000đ (Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi ba ngàn đồng).

Từ hành vi trái pháp luật trên các bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân L truy tố về tội: “**Cướp giật tài sản**” theo quy định tại điểm b và d, khoản 2, Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo Lê Hữu L, Nguyễn Văn P và Võ Thị Kim P đều là những đối tượng nghiện ma túy, lười lao động lại không có việc làm ổn định và việc chiếm đoạt tài sản của những người bị hại để có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân là nguồn sống chính của các bị cáo. Bản thân bị cáo L cũng đã có 02 tiền sự về hành vi “*Trộm cắp tài sản và Sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo P có 01 tiền sự về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo P sau khi phạm tội bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do bị cáo đang nuôi con nhỏ bị cáo lại phạm tội mới “*Mua bán trái phép chất ma túy*” bị Tòa án nhân dân huyện Xuân L xét xử 07 (Bảy) năm tù tại Bản án số: **08/ HSST** ngày 17/01/2020.

Chỉ trong một thời gian ngắn chưa đầy 01 tháng mà các bị cáo Lê Hữu L, Nguyễn Văn P và Võ Thị Kim P đã thực hiện 10 vụ cướp giật trên địa bàn huyện Xuân Lộc và 01 vụ tại thành phố Long Khánh (trong đó có 04 vụ chưa xác định người bị hại). Đây là vụ án đồng phạm giản đơn mà các bị cáo đã có sự bàn bạc và phân công cụ thể. Bị cáo L là người rủ rê, lôi kéo bị cáo P phạm tội, bị cáo P điều khiển xe mô tô chở bị cáo L, bị cáo L quan sát có đối tượng nào sơ hở sẽ cướp tài sản và mang về cho bị cáo P đưa đi tiêu thụ (bị cáo P và bị cáo P là vợ chồng).

Hành vi của các bị cáo L và P là rất táo bạo, xem thường pháp luật, nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của những người bị hại và cho cả các bị cáo đang điều khiển xe máy tham gia giao thông trên đường. Gây tâm lý hoang mang cho người dân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo P biết bị cáo P và L phạm tội nhưng không ngăn cản mà còn tiếp tay cùng với bị cáo P và L đi bán tài sản sau khi cướp giật về và chia nhau tiêu xài. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải cân nhắc mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo Lê Hữu L, Nguyễn Văn P và Võ Thị Kim P trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho những người bị hại và họ đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo P đang nuôi con nhỏ và đang mắc bệnh ung thư đại tràng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về phần dân sự: Đã giải quyết xong.

[7] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 60B5-595.73; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có phần lưỡi trai màu nâu; 01 kiềng; 01 thanh kim loại khóa 10; 01 áo khoác màu đen, phía trước ngực áo bên trái có chữ Adidas màu trắng; 01 kính đeo mắt bằng nhựa màu trắng; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép đế màu đen, quai màu đen – đỏ; 01 nón vải màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Amihelmet; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen, phía sau nón ghi chữ “nón Sơn”.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Lê Hữu L, Nguyễn Văn P và Võ Thị Kim P** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu L, Nguyễn Văn P và Võ Thị Kim P phạm tội “Cướp giật tài sản”

- Căn cứ điểm b và d, khoản 2, Điều 171, điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hữu L 03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23.07.2019.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn P 03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23.07.2019.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị Kim P 01 (Một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 60B5-595.73; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có phân lưới trai màu nâu; 01 kiềm; 01 thanh kim loại khóa 10; 01 áo khoác màu đen, phía trước ngực áo bên trái có chữ Adidas màu trắng; 01 kính đeo mắt bằng nhựa màu trắng; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép đế màu đen, quai màu đen – đỏ; 01 nón vải màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Amihelmet; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen, phía sau nón ghi chữ “nón Sơn”.

2. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Hữu L, Nguyễn Văn P và Võ Thị kim P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- THADS huyện Xuân Lộc;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã X; thị trấn G.
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Phụng